

Số: 39/2022/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 10 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 172 /TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-DT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Nghị quyết Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định, với nội dung như sau:

1. Chính sách cấp không thu tiền muối i-ốt

Cấp không thu tiền muối i-ốt cho đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở địa bàn thuộc các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn và Phù Cát; định mức 06kg/người/năm.

2. Chính sách hỗ trợ học sinh đi học

a) Đối tượng hỗ trợ

Học sinh là người dân tộc thiểu số đang đi học tại các trường mẫu giáo, mầm non và phổ thông các cấp thuộc các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn và Phù Cát.

b) Mức hỗ trợ

Học sinh mẫu giáo, mầm non được hỗ trợ 160.000 đồng/học sinh/tháng (trừ đối tượng đã được thụ hưởng theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và các quy định sửa đổi bổ sung khác).

Học sinh đang học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú hoặc nội trú (trừ đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn) không được hưởng chính sách nội trú hoặc bán trú thì được hưởng hỗ trợ mỗi tháng bằng 30% mức lương cơ sở.

Hỗ trợ thêm tiền ăn cho học sinh đang học bán trú tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Định: 240.000 đồng/học sinh/tháng.

Học sinh đang học tại các trường phổ thông tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (trừ đối tượng đã được hưởng theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn) được hỗ trợ mỗi tháng bằng 20% mức lương cơ sở.

Các mức hỗ trợ tại điểm b khoản 2 Điều này được hưởng theo thời gian học thực tế tối đa 09 tháng/năm học. Nếu học sinh bỏ học thì không tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này.

3. Chính sách trợ giá sử dụng giống lúa lai

a) Định mức lượng giống lúa lai cho 01 ha gieo trồng: 45 kg/ha.

b) Loại giống trợ giá: Các giống lúa lai có trong cơ cấu giống của tỉnh.

c) Mức trợ giá, đối tượng hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% và ngân sách huyện, xã hỗ trợ 50% giá giống lúa lai cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở các địa bàn thuộc các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn và Phù Cát; hỗ trợ không quá 02 vụ/năm (vụ Đông Xuân và Hè Thu).

d) Điều kiện hỗ trợ: Ủy ban nhân dân các huyện xây dựng kế hoạch sản xuất lúa lai trên diện tích đảm bảo nguồn nước tưới theo kế hoạch sản xuất hàng năm của địa phương; sử dụng kinh phí của địa phương để hỗ trợ thêm về phân bón, tập huấn kỹ thuật nhằm đảm bảo nâng cao năng suất và hiệu quả trong việc sử dụng giống lúa lai.

4. Chính sách hỗ trợ người có uy tín

a) Đối tượng hỗ trợ

Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định (theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số). Người có uy tín thuộc đối tượng thụ hưởng nhiều mức hỗ trợ thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

b) Mức hỗ trợ

Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng để tham gia công tác vận động, tuyên truyền tại cơ sở.

5. Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế

a) Đối tượng hỗ trợ

Người dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Mức hỗ trợ

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế (70% mức đóng bảo hiểm y tế còn lại do ngân sách Trung ương hỗ trợ).

6. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng